

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2024/HS-PT
Ngày 25 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi; ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 221/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Văn T; do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 12/10/2004 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V và bà Nguyễn Thị Cúc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 16/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ – Công an huyện C, tỉnh An Giang trong vụ án khác.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc D (H), Trương Văn T1; bị hại Nguyễn Huỳnh A; người có quyền, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị T2, Huỳnh Chí V1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/3/2023, người bạn của Nguyễn Ngọc D tên là T3 (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại rủ D đến quán “Hương Nhãn” tại ấp T, xã V, huyện T tiếp T3 giải quyết mâu thuẫn (đánh nhau), nhưng T3 không nói cụ thể đánh ai thì D đồng ý. Thực hiện ý định, D vào phòng ngủ lấy cây dao tự chế trên thân dao có 07 lỗ tròn, dài khoảng 40cm, một cây dao tự chế loại kiếm nhật dài khoảng 70cm, một cây kiếm loại ống dài khoảng 40cm và D rủ thêm Nguyễn Huỳnh Minh T4, Ngô Văn T, Trương Văn T1, Lương Trung T5 cùng tham gia, tất cả đồng ý cùng đi đến quán gặp T3 tiếp tục kêu bia uống đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 04/3/2023, sau khi nghỉ uống bia D điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) cầm dao tự chế chở T4; T1 điều khiển xe mô tô biển số 67C1-331.81 chở T cầm kiếm nhật, T5 cầm kiếm nhật loại ống khi về ngang quán bia “Minh Lùn” thuộc ấp T, xã V, D thấy Nguyễn Văn T6, Nguyễn Huỳnh A đang đứng trước quán chờ mua thức ăn. Lúc này, D nhìn nhầm Huỳnh A là Phạm Ngọc T7, người có mâu thuẫn với nhóm của D trước đó nên D kêu dừng xe, tay phải cầm dao tự chế đi đến hỏi Huỳnh A có phải là T7 không, Huỳnh A chưa kịp trả lời, thì D vung dao chém 02 nhát trúng vào vai trái, đùi trái của Huỳnh A. Bị chém, Huỳnh A bỏ chạy; D, T5, T1, T4, T cầm dao tự chế đuổi theo, nhưng không kịp nên cả nhóm quay lại thấy xe mô tô biển số 67C1-607.34 của T6 dựng trước quán thì D, T4 dùng dao tự chế chém vào xe còn T1, T5 dùng chân đạp gây hư hỏng đèn, yếm chắn bùn xe; tiếp tục cả nhóm đi vào quán cầm dao dọa chém T6, làm khách đang ăn trong quán hoảng sợ bỏ chạy, sau đó nhóm của D điều khiển xe chạy về nhà Huỳnh Công Hữu H ở khóm P, thị trấn P, huyện T cất giấu hung khí. Hành vi của D, T4, T1, T, T5 bị Camera an ninh của quán ghi lại. Riêng, Huỳnh A đến Trạm y tế xã V, huyện T băng bó vết thương. Ngày 07/3/2023 Huỳnh A làm đơn gửi đến Công an xã V yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Văn T1, Ngô Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2024.

Ngoài ra còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trước giữa Nguyễn Ngọc D với Phạm Minh T8, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 04/3/2023, D điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) cầm dao tự chế chở Nguyễn Huỳnh Minh T4; còn Trương Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 67C1-331.81 chở Ngô Văn T cầm kiếm nhật, Lương Trung T5 cầm kiếm nhật loại ông khi ngang qua quán bia “Minh L1” D nhìn nhầm Nguyễn Huỳnh A là Phạm Ngọc T7 nên vào chém trúng vai và đùi. Bị chém bất ngờ nên Huỳnh A bỏ chạy thì cả nhóm D, T5, T1, T4, T cầm dao tự chế rượt đuổi nhưng không kịp.

Cả nhóm quay lại thấy xe mô tô biển số 67C1-607.34 của Nguyễn Văn T6 dựng trước quán nên D, T4 dùng dao tự chế chém vào xe, còn T1 và T5 dùng chân đạp gây hư hỏng đèn, yếm chắn bùn xe. Cả nhóm tiếp tục đi vào quán cầm dao dọa chém T6, làm khách đang ăn trong quán hoảng sợ bỏ chạy. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo trong đó có bị cáo Ngô Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội, phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- TAND huyện Thoại Sơn;
- Công an huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Phòng KTNV & THAHS; Tòa Hình sự, Văn phòng TA tỉnh, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu